TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2020
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Hòa

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Không.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Kim O, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2020, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Kim O trình bày: Chị và anh Đặng Văn H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15 tháng 02 năm

2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu tính tình nhau, trong cuộc sống không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau vì xảy ra cãi vã và mâu thuẫn kéo dài. Đến tháng 7 năm 2017 vợ chồng đã ly thân đến nay. Chị O mong muốn được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị O trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Gia H, sinh ngày 21/11/2015. Sau khi ly hôn chị O có nguyện vọng muốn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H pH đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/03/2020 bị đơn anh Đặng Văn H trình bày: Anh và chị Hoàng Kim O có quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15 tháng 02 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay chị O xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Gia H, sinh ngày 21/11/2015. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng giao con cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H trình bày do điều kiện công việc ở xa nên anh có đơn xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như phiên xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: chị Hoàng Kim O và anh Đặng Văn H đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15 tháng 02 năm 2016 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị O và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu tính tình nhau. Chị O và anh H đều trình bày không còn tình cảm với nhau và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, xét xử cho chị O được ly hôn với anh H. Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Đặng Văn H.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị O và anh H có 01 con chung tên là Đặng Gia H, sinh ngày 21/11/2015. Sau khi ly hôn chị O và anh H đều có nguyện vọng giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy giao cháu Đặng Gia H cho chị Hoàng Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Kim O không yêu cầu anh Đặng Văn H pH đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị O và anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Kim O phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Đặng Văn H

2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Kim O và anh Đặng Văn H.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Gia Huy, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Hoàng Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Hoàng Kim O phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị O phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001226 ngày 12/02/2020. Chị O đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2020). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.